

Bản án số: 46/2020/HSST.

Ngày: 02/7/2020.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN EAH'LEO

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Văn Long.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Võ Ánh Sửu

Ông Hoàng Tuyển.

- Thư ký phiên tòa: Ông Phan Việt Tiệp - Thư ký TAND huyện Ea H'Leo.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ea H'Leo, tham gia phiên tòa:

Trương Thị Thủy - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 01 và 02 tháng 7 năm 2020 tại Phòng xử án - Toà án nhân dân huyện Ea H'Leo, mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 36/2020/HSST, ngày 21 tháng 4 năm 2020 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: Đỗ Quốc D; sinh năm 1990, tại tỉnh Bình Định; Nơi ĐKKHKT và chỗ ở hiện nay: Thôn B, xã C, huyện E, tỉnh Đắk Lắk; Nghề Nghiệp: Làm Nông; Trình độ học vấn: 11/12; Quốc tịch: Việt nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; con ông Đỗ Đình S và bà Trần Thị H; vợ là Nguyễn Thị H; Tiền án; Tiền sự: Không; bị bắt tạm giữ từ ngày 31/01/2020 đến ngày 09/02/2020 được thay đổi biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú - có mặt.

2. Họ và tên: Phan Văn T; sinh năm 1970 tại tỉnh Quảng Ngãi; Nơi ĐKKHKT và chỗ ở hiện nay: thôn H, xã E, huyện E, tỉnh Đắk Lắk; Nghề Nghiệp: Làm nông; Trình độ học vấn: 6/12; Quốc tịch: Việt nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Con ông Phan Văn Đ và bà Nguyễn Thị H (đều đã chết); Vợ là Huỳnh Thị Ng; có 03 con, con lớn nhất sinh năm 1981, con nhỏ nhất sinh năm 1987; Tiền án; Tiền sự: Không; bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 31/01/2020 đến ngày 09/02/2020 được thay đổi biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú - có mặt.

3. Hoàng Văn X (xu) - sinh năm 1981, tại tỉnh Cao Bằng; Nơi ĐKKHKT và chỗ ở hiện nay: Thôn B, xã E, huyện E, tỉnh Đắk Lắk; Nghề Nghiệp: Làm Nông; Trình độ học vấn: 4/12; Quốc tịch: Việt nam; Dân tộc: Nùng; Tôn giáo: Không; con ông Hoàng Văn C và bà Lương Thị Ch; có vợ Vũ Thị Kiều N; có 02 con, con lớn sinh năm 2005, con nhỏ sinh năm 2008; Tiền án; Tiền sự: Không; bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 31/01/2020 đến ngày 09/02/2020 được thay đổi biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú - có mặt.

4. Họ và tên: Lê Anh V (Đ) - sinh năm 1988, tại tỉnh Đắk Lắk; Nơi ĐKKHKT và chỗ ở hiện nay: thôn S, xã C, huyện E, tỉnh Đắk Lắk; Nghề Nghiệp: Làm Nông; Trình độ học vấn: 12/12; Quốc tịch: Việt nam; Dân tộc: Kinh; Tôn

giáo: Không; con ông Lê Văn C và bà La Thị H; Tiền án; Tiền sự: Không; bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 31/01/2020 đến ngày 09/02/2020 được thay đổi biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú - có mặt.

5. Họ và tên: Hoàng Đình T - sinh năm 1987, tại tỉnh Nghệ An; Nơi ĐKHKTT và chỗ ở hiện nay: thôn B, xã E, huyện E, tỉnh Đắk Lắk; Nghề Nghiệp: Làm Nông; Trình độ học vấn: 9/12; Quốc tịch: Việt nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; con ông Hoàng Đình V và bà Ngô Thị Ng; vợ là Lục Thị M; có 01 con, sinh năm 2015, Tiền án; Tiền sự: Không; bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 31/01/2020 đến ngày 09/02/2020 được thay đổi biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú - có mặt.

6. Họ và tên: Dương Thành L - sinh năm 1997, tại tỉnh Đắk Lắk; Nơi ĐKHKTT và chỗ ở hiện nay: thôn S, xã C, huyện E, tỉnh Đắk Lắk; Nghề Nghiệp: Làm nông; Trình độ học vấn: 9/12; Quốc tịch: Việt nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; con ông Dương Văn C và bà Nguyễn Thị V; vợ là Dương Thị Mỹ Ph; có 01 con, sinh năm 2017, Tiền án; Tiền sự: Không; bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 31/01/2020 đến ngày 09/02/2020 được thay đổi biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú - có mặt.

7. Họ và tên: Phan Thành Th - sinh năm 1967, tại tỉnh Bình Định; Nơi ĐKHKTT và chỗ ở hiện nay: thôn S, xã C, huyện E, tỉnh Đắk Lắk; Nghề Nghiệp: Làm Nông; Trình độ học vấn: 12/12; Quốc tịch: Việt nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; con ông Phan Thành T và bà Đồ Thị Ch; vợ là Võ Thị Thu H; có 03 con, lớn nhất sinh năm 1993, nhỏ nhất sinh năm 1999, Tiền án; Tiền sự: Không; bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 31/01/2020 đến ngày 09/02/2020 được thay đổi biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú - có mặt.

8. Họ và tên: Nguyễn Thị Ngọc L - sinh năm 1958, tại tỉnh Bình Định; Nơi ĐKHKTT và chỗ ở hiện nay: thôn S, xã C, huyện E, tỉnh Đắk Lắk; Nghề Nghiệp: Làm Nông; Trình độ học vấn: không đi học; Quốc tịch: Việt nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; con ông Nguyễn R (đã chết) và bà Nguyễn Thị N; chồng là Trương Quốc H; có 06 con, lớn nhất sinh năm 1987, nhỏ nhất sinh năm 2002, Tiền án; Tiền sự: Không; bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú - có mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Trương Quốc H. Địa chỉ: thôn S, xã C, huyện E, tỉnh Đắk Lắk – Vắng mặt có đơn xin xét xử vắng mặt.

- Người làm chứng:

Ông Ngô Đình L. Địa chỉ: Thôn S, xã C, huyện E, tỉnh Đắk Lắk – vắng mặt.

Ông Nguyễn Quốc H. Địa chỉ: Thôn S, xã C, huyện E, tỉnh Đắk Lắk – vắng mặt.

Ông Nguyễn Văn D. Địa chỉ: Thôn B, xã C, huyện E, tỉnh Đắk Lắk – vắng mặt.

Ông Trương Quốc S. Địa chỉ: Thôn S, xã C, huyện E, tỉnh Đắk Lắk – vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 0 giờ 10 phút ngày 31 tháng 01 năm 2020, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Ea H'Leo bắt quả tang tại nhà Nguyễn Thị Ngọc L (thôn S, xã C) gồm có Đỗ Quốc D, Phan Văn T, Hoàng Văn X, Lê Anh V, Hoàng Đình T, Dương Thành L, Phan Thành Th và một số đối tượng khác (không xác định được nhân thân lai lịch) đang đánh bạc thắng thua bằng tiền dưới hình thức xóc bầu cua.

Quá trình điều tra Đỗ Quốc D khai vào khoảng 20 giờ ngày 31/01/2020 (tức ngày 06 tết âm lịch) khi đi chơi ngang qua nhà bà Nguyễn Thị Ngọc L thì thấy trong sân nhà bà L có đám trẻ nhỏ đang xóc bầu cua, nên bị cáo vào xin cầm cái và được chủ nhà là bà L cho phép, khi bị cáo cầm cái thì có Phan Văn T, Hoàng Văn X, Lê Anh V, Hoàng Đình T, Dương Thành L, Phan Thành Th và một số đối tượng khác (không xác định được nhân thân lai lịch) đến đặt tiền đánh bầu cua, quá trình chơi đánh bạc D đưa cho bà L 150.000đ gọi là tiền xâu, các đối tượng đánh bạc đến 0 giờ 10 phút ngày 31/01/2020 thì bị bắt quả tang. Tang vật thu giữ trên chiếu bạc và trên người các bị cáo là 9.730.000đ; 01 cái Dĩa hình tròn màu trắng; 01 cái tô màu trắng; 03 quân vị hình lập phương; 01 tấm bạt có kích thước 80x65cm; 01 cái bàn gỗ có 04 chân mặt bàn 1,2mx0,9m. Bị cáo Nguyễn Thị Ngọc L đã giao nộp 150.000đ tiền thu lợi bất chính.

Biên bản định giá tài sản số 242/BB-ĐGTS ngày 31/3/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Ea H'Leo kết luận diện tích đất 2mx3m các bị cáo sử dụng làm địa điểm đánh bạc trị giá 720.000đ.

Khi đi đánh bạc các đối tượng mang theo số tiền để sử dụng đánh bạc, cụ thể như sau: Đỗ Quốc D 1.000.000đ, Phan Văn T 3.430.000đ, Hoàng Văn X 2.200.000đ, Lê Anh V 500.000đ, Hoàng Đình T 500.000đ, Dương Thành L 422.000đ, Phan Thành Th 128.000đ.

Tại cáo trạng số 38/CT-VKS ngày 20/4/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Ea H'Leo, truy tố các bị cáo Đỗ Quốc D, Phan Văn T, Hoàng Văn X, Lê Anh V, Hoàng Đình T, Dương Thành L, Phan Thành Th và Nguyễn Thị Ngọc L về tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, các bị cáo khai nhận đã thực hiện hành vi đánh bạc bằng hình thức xóc bầu cua thắng thua bằng tiền tại sân nhà bà Nguyễn Thị Ngọc L.

Kết quả tranh luận tại phiên tòa, sau khi phân tích các chứng cứ buộc tội, vai trò và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo, Kiểm sát viên giữ nguyên quyết định truy tố đối với các bị cáo như bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo Đỗ Quốc D, Phan Văn T, Hoàng Văn X, Lê Anh V, Hoàng Đình T, Dương Thành L, Phan Thành Th và Nguyễn Thị Ngọc L phạm tội “đánh bạc”. Đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 1 Điều 321; các điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự:

Xử phạt: Đỗ Quốc D, Phan Văn T, Hoàng Văn X mỗi bị cáo từ 9 đến 12 tháng tù.

Áp dụng khoản 1 Điều 321; các điểm i, s khoản 1 khoản 2 Điều 51; khoản 1, khoản 2 Điều 65 Bộ luật Hình sự: xử phạt Lê Anh V, Hoàng Đình T, Dương Thành L, Nguyễn Thị Ngọc L mỗi bị cáo từ 06 đến 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách bằng 2 lần mức án tuyên.

Áp dụng khoản 1 Điều 321; các điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự; Điều 36 Bộ luật hình sự, xử phạt: Phan Thành Th từ 9 đến 12 tháng cải tạo không giam giữ.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử: Tịch thu sung quỹ nhà nước số tiền các bị cáo sử dụng vào việc đánh bạc là 9.730.000 đồng và 150.000đ tiền thu lợi bất chính của bị cáo Nguyễn Thị Ngọc L đã giao nộp; tịch thu, tiêu hủy 01 cái Dĩa hình tròn màu trắng; 01 cái tô màu trắng; 03 quân vị hình lập phương; 01 tấm bạt có kích thước 80cmx65cm; 01 cái bàn gỗ có 04 chân mặt bàn 1,2m x 0,9m.

Tịch thu $\frac{1}{2}$ giá trị diện tích đất 2mx3m mà bị cáo L cho các bị cáo khác làm địa điểm đánh bạc là 720.000đ: 2 = 310.000đ.

Các bị cáo không có ý kiến tranh luận gì với Kiểm sát viên.

Các bị cáo nói lời sau cùng: Tất cả các bị cáo đều tỏ ra ăn năn hối cải và đều xin Hội đồng xét xử áp dụng hình phạt thấp nhất.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa. Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện hợp pháp.

[2] Về nội dung: Tại phiên tòa các bị cáo khai nhận: Đã thực hiện hành vi đánh bạc thắng thua bằng tiền dưới hình thức xóc bầu cua tại nhà của Nguyễn Thị Ngọc L vào ngày 31/01/2020 và bị bắt quả tang, tổng số tiền các bị cáo mang đi để sử dụng vào việc đánh bạc là 9.730.000đ. Riêng Nguyễn Thị Ngọc L tuy không tham gia đánh bạc nhưng đã đồng ý cho các con bạc đánh bạc tại sân nhà mình và có nhận 150.000đ tiền xâu, vì vậy là đồng phạm với các bị cáo khác.

Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa là phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người liên quan, người làm chứng, cũng như các tài liệu, chứng cứ khác được thu thập có trong hồ sơ vụ án.

Như vậy, có đủ căn cứ pháp lý để kết luận: Các bị cáo Đỗ Quốc D, Phan Văn T, Hoàng Văn X, Lê Anh V, Hoàng Đình T, Dương Thành L, Phan Thành Th và Nguyễn Thị Ngọc L, đã phạm tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự như Cáo trạng và luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa là có căn cứ đúng người đúng tội.

Tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự qui định:

“1, Người nào đánh bạc trái phép dưới bất kỳ hình thức nào được thua bằng

tiền hay hiện vật có trị giá từ 5.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 5.000.000 đồng, đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi này hoặc hành vi quy định tại Điều 322 của bộ luật này hoặc đã bị kết án về tội này hoặc tội quy định tại Điều 322 của bộ luật này, chưa được xoá án tích mà còn vi phạm, thì bị phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, cải tạo không giam giữ đến ba năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm”.

Xét hành vi của các bị cáo là nguy hiểm, xâm phạm đến nếp sống văn minh của xã hội, làm mất trật tự trị an ở địa phương và là một trong những nguyên nhân làm phát sinh các tệ nạn xã hội và các loại tội phạm khác. Hiện nay loại tội phạm này ngày càng gia tăng không những ở địa phương mà trên phạm vi cả nước. Vì vậy, cần áp dụng đối với các bị cáo mức hình phạt thỏa đáng, nhằm giáo dục riêng và răn đe phòng ngừa chung.

Trong vụ án này có 08 bị cáo tham gia thực hiện tội phạm nhưng thuộc trường hợp đồng phạm giản đơn, vai trò, nhân thân các bị cáo khác nhau nên cần phân hóa để có hình phạt tương xứng với mỗi bị cáo.

Đối với Đỗ Quốc D là người trực tiếp cầm cái xóc bầu cua để các đối tượng khác tham gia đánh bạc nên bị cáo có vai trò cao nhất trong vụ án, đối với Phan Văn T, Hoàng Văn X mặc dù không phải là người cầm cái nhưng lại là người chơi tích cực và sử dụng số tiền nhiều hơn các bị cáo khác vào việc đánh bạc, nhiều hơn cả người cầm cái, vì vậy cần có hình phạt ngang bằng với người cầm cái Đỗ Quốc D.

Đối với Lê Anh V, Hoàng Đình T và Dương Thành L cùng sử dụng số tiền tương đương nhau từ 400.000đ đến 500.000đ để đánh bạc nên áp dụng hình phạt bằng nhau, nhưng thấp hơn bị cáo D, T, X.

Đối với các bị cáo Nguyễn Thị Ngọc L đồng ý cho các bị cáo đánh bạc tại sân nhà mình và có thu tiền xâu, mặc dù số tiền thu lợi ít 150.000đ nhưng xét vai trò cũng quan trọng trong vụ án nên cần có hình phạt tương xứng và ngang bằng với V, T, L.

Đối với Phan Thành Th thời gian tham gia đánh bạc và số tiền sử dụng đánh cũng ít hơn các bị cáo khác (128.000đ) nên áp dụng hình phạt thấp nhất trong vụ án.

Tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ: Tất cả các bị cáo không có tình tiết tăng nặng. Về tình tiết giảm nhẹ: Các bị cáo đều được hưởng các tình tiết giảm nhẹ “phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng”, “thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải” điểm i, s khoản 1 Điều 51 BLHS. Riêng bị cáo Phan Thành Th là người có công cách mạng tham gia quân đội làm nghĩa vụ quốc tế tại Cambodia đã có thành tích xuất sắc trong chiến đấu, được tặng thưởng nhiều huân, huy chương như Huân chương chiến sỹ về vang hạng 3; huân chương hữu nghị; huy hiệu dũng sỹ giữ nước; huy hiệu vì nghĩa vụ quốc tế nên được hưởng thêm các tình tiết giảm nhẹ điểm v, x khoản 1 Điều 51 BLHS; bị cáo Phạm Thị Ngọc L là người không được học hành không biết chữ nhận thức pháp luật hạn chế đây là tình tiết giảm nhẹ theo khoản 2 Điều 51BLHS, cần áp dụng để giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

Xét thấy tội phạm mà các bị cáo thực hiện có tính chất ít nghiêm trọng, các bị cáo đều được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nhân thân tốt và nơi cư trú ổn

định rõ ràng các bị cáo phạm tội không có chủ định trước mà chỉ bột phát khi đi chơi ngang qua thấy nên ghé vào tham gia. Do vậy, không cần thiết phải cách ly các bị cáo để cải tạo mà cho các bị cáo hưởng án treo dưới sự giám sát của gia đình và chính quyền địa phương cũng đủ tác dụng răn đe giáo dục đối với các bị cáo. Riêng Phan Thành Th chỉ cần áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ.

Xét mức hình phạt mà Kiểm sát viên đề nghị áp dụng đối với các bị cáo là phù hợp tuy nhiên đề nghị xử phạt tù giam đối với Đỗ Quốc D, Phan Văn T, Hoàng Văn X là có phần nghiêm khắc và không cần thiết, bởi như phân tích ở trên.

[3] Các Biện Pháp tư pháp:

Về xử lý vật chứng: Số tiền 9.730.000đ mà các bị cáo sử dụng đánh bạc bất hợp pháp và 150.000đ tiền thu lợi bất chính của bị cáo L cần tịch thu sung vào ngân sách nhà nước. Đối với 01 cái đĩa hình tròn màu trắng; 01 cái tô màu trắng; 03 quân vị hình lập phương; 01 tấm bạt có kích thước 80cmx65cm; 01 cái bàn gỗ có 04 chân mặt bàn 1,2mx0,9m là công cụ các bị cáo sử dụng đánh bạc có giá trị sử dụng không lớn nên tịch thu tiêu hủy.

Đối với phần diện tích đất 2mx3m ở sân nhà bị cáo L cho các bị cáo khác làm địa điểm đánh bạc, theo kết quả định giá là 720.000đ và là tài sản chung của vợ chồng bị cáo L, chồng bị cáo không có lỗi trong việc để các bị cáo làm địa điểm đánh bạc và không thể tịch thu bằng hiện vật nên tịch thu phần của bị cáo Lan là $\frac{1}{2}$ giá trị tài sản nói trên, tức 720.000đ: 2 = 310.000đ.

[4] Về án phí: Buộc các bị cáo phải chịu án phí HSST theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Các bị cáo Đỗ Quốc D, Phan Văn T, Hoàng Văn X, Lê Anh V, Hoàng Đình T, Dương Thành L, Phan Thành Th và Nguyễn Thị Ngọc L phạm tội “Đánh bạc”.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i,s khoản 1 Điều 51; khoản 1, 2 Điều 65 Bộ luật Hình sự đối với tất cả các bị cáo. Áp dụng thêm khoản 2 Điều 51 BLHS đối với Nguyễn Thị Ngọc L.

Xử phạt: Bị cáo Đỗ Quốc D 09 (chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 01(một) năm 06 (sáu) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Bị cáo Phan Văn T 09 (chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Hoàng Văn X 09 (chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 01(một) năm 06 (sáu) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Hoàng Đình T 06 (sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 01 (một) năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Dương Thành L 06 (sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 01 (một) năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Lê Anh V 06 (sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 01 (một) năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nguyễn Thị Ngọc L 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 01 (một) năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i,s,v,x khoản 1 Điều 51; Điều 36 Bộ luật hình sự, xử phạt: Phan Thành Th 09 (chín) tháng cải tạo không giam giữ, bị cáo được khấu trừ thời gian đã bị tạm giữ từ ngày 31/01/2020 đến ngày 09/02/2020 là 9 ngày x3 = 27 ngày, thời gian còn lại phải chấp hành là 8 tháng 03 ngày. Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày cơ quan, tổ chức được giao giám sát, giáo dục người bị kết án nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án. Bị cáo được miễn khấu trừ thu nhập.

Giao các bị cáo Đỗ Quốc D, Lê Anh V, Dương Thành L, Phan Thành Th, Nguyễn Thị Ngọc L cho UBND xã Cư Mốt, huyện Ea H'Leo, tỉnh Đắk Lắk giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách của án treo và trong thời gian cải tạo không giam giữ đối với Phan Thành Th. Gia đình các bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục các bị cáo trong thời gian thử thách của án treo và trong thời gian cải tạo không giam giữ của Phan Thành Th.

Giao các bị cáo Hoàng Văn X, Phan Văn T, Hoàng Đình T cho UBND xã Ea Wy, huyện Ea H'Leo, tỉnh Đắk Lắk giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách của án treo. Gia đình các bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục các bị cáo trong thời gian thử thách án treo.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo Điều 69 Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu sung ngân sách nhà nước số tiền các bị cáo sử dụng đánh bạc đã thu giữ 9.730.000đ (*chín triệu bảy trăm ba mươi nghìn đồng*) và 150.000đ (*một trăm năm mươi nghìn đồng*) tiền thu lợi bất chính của bị cáo Nguyễn Thị Ngọc L đã nộp. Tổng cộng hai khoản trên là 9.880.000đ (*chín triệu tám trăm tám mươi nghìn đồng*).

Tịch thu tiêu hủy 01 cái Dĩa hình tròn màu trắng; 01 cái tô màu trắng; 03 quân vị hình lập phương; 01 tấm bạt có kích thước 80x65cm; 01 cái bàn gỗ có 04 chân mặt bàn 1,2mx0,9m là công cụ các bị cáo sử dụng đánh bạc.

Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước $\frac{1}{2}$ giá trị tài sản diện tích đất 2mx3m của bị cáo Nguyễn Thị Ngọc L đã để cho các bị cáo khác sử dụng làm địa điểm đánh bạc, quy ra tiền là 310.000đ (*ba trăm mười nghìn đồng*).

(Số tiền và vật chứng có đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng ngày 29/4/2020 giữa Cơ quan Điều tra và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ea H'Leo).

Về án phí: áp dụng điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về án phí, lệ phí tòa án.

Buộc Đỗ Quốc D, Phan Văn T, Hoàng Văn X, Lê Anh V, Hoàng Đình T, Dương Thành L, Phan Thành Th và Nguyễn Thị Ngọc L mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (*hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Các bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Người có quyền, lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo phần bản án liên quan đến quyền và nghĩa vụ của mình trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk;
- Sở tư pháp tỉnh Đắk Lắk;
- Viện KSND huyện EaH'Leo;
- Bộ phận HS nghiệp vụ CA huyện Ea H'Leo;
- Cơ quan THAHS CA huyện EaH'Leo;
- Chi cục THADS huyện E;
- Các bị cáo;
- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan;
- UBND xã Ea Wy;
- UBND xã Cư Mốt;
- Lưu hồ sơ, vp.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Bùi Văn Long